

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST

Ngày: 24-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thắng

Bà Lý Thị Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Nhài - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2025/TLST - HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Phản San M; Sinh năm 1986 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Bản L, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu; Chỗ ở hiện nay: Bản X, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phản Sần H, sinh năm 1956 và bà Tẩn Lở M1, sinh năm 1957; Chồng: Tẩn Sài X, sinh năm 1992; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2024, đến ngày 26/12/2024 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Mạnh H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 14/12/2024, người đàn ông Trung Quốc là người quen của M gọi điện qua ứng dụng Wechat thuê M vận chuyển pháo từ khu vực suối biên giới Việt Nam - Trung Quốc giao cho người mua. Cả hai thống nhất sau khi giao hàng, M nhận 3.000.000 đồng tiền hàng giúp người này, còn tiền công vận chuyển thì M trực tiếp thỏa thuận với người mua. Ngày 16/12/2024, một người đàn

ông sử dụng số điện thoại 0848.286.057 gọi vào điện thoại của M, giới thiệu là người mua pháo ở Việt Nam muốn thuê M nhận 02 thùng pháo từ khu vực suối biên giới Việt Nam - Trung Quốc để giao cho người mua, xong việc người đàn ông trả công cho M 1.000.000 đồng, M đồng ý.

Ngày 17/12/2024, theo hướng dẫn của người đàn ông Trung Quốc, M một mình đi bộ đến khu vực gần suối biên giới Việt Nam - Trung Quốc (phía bên lãnh thổ Việt Nam) lấy được một bao tải bên trong đựng 02 thùng pháo do người Trung Quốc cất giấu từ trước. Sau đó, M gọi điện thoại cho người mua thông báo đã lấy được hàng và hẹn địa điểm giao hàng là tại đường nhựa liên xã M - S thuộc khu vực bản L, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu. Khi đến điểm hẹn, M gặp 02 người đàn ông đi xe máy đến giới thiệu là người thuê M vận chuyển hàng và bảo M cho kiểm tra hàng, M đồng ý. Đến hồi 15 giờ 00 phút cùng ngày, khi 02 người đàn ông đang kiểm tra hai thùng pháo và đưa cho M 4.000.000 đồng thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra PC03 - Công an tỉnh Lai Châu phối hợp với lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng, còn 02 người đàn ông bỏ chạy không bắt được.

Tại kết luận giám định số 40/KL-KTHS ngày 18/12/2024 và kết luận giám định số 41/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Vật chứng nghi pháo nổ, pháo hoa thu giữ của Phàn San M gửi giám định có tổng khối lượng là 21.620 gam. Các mẫu vật (gồm 16 mẫu) gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phàn San M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận 21.620 gam pháo nổ mà Cơ quan điều tra thu giữ là do bị cáo vận chuyển thuê; 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Redmi Note 12 kèm 02 sim điện thoại là của bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 lu cở bằng nhựa màu tím và 01 bao tải màu xanh cốm là của bị cáo dùng để đựng pháo; số tiền 4.000.000 đồng, trong đó có 1.000.000 đồng là tiền công vận chuyển, 3.000.000 đồng là tiền nhận giúp người bán pháo.

Theo lời khai của Phàn San M, chủ hàng của 21.620 gam pháo nổ bị Cơ quan điều tra thu giữ là của người đàn ông Trung Quốc và 02 người đàn ông Việt Nam là người thuê M vận chuyển pháo. M không xác định được nhân thân, lai lịch của những người đàn ông trên, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo M thì không có tài liệu chứng cứ khác chứng minh, do đó không đủ cơ sở để điều tra, làm rõ.

Theo lời khai của Phàn San M, số điện thoại 0848.286.*** là số điện thoại của người đàn ông Việt Nam thuê M vận chuyển pháo. Kết quả điều tra xác định, chủ thuê bao số điện thoại trên tên là Trần Chí D, sinh năm 1954, trú tại ấp T, xã B, huyện TB, tỉnh Đồng Nai, D không đăng ký và không cho ai mượn căn cước công dân để đăng ký số điện thoại trên, D không quen biết và không liên quan đến hành vi vận chuyển hàng cấm đối với Phàn San M. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Trần Chí D.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSLC-P1 ngày 10/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Phàn San M về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phàn San M phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phàn San M từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; miễn các hình phạt bổ sung còn lại cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 19.970 gam pháo nổ còn lại sau giám định; 01 lu cở bằng nhựa màu tím và 01 bao tải màu xanh cốm là của bị cáo dùng để đựng pháo; Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Redmi Note 12 kèm 02 sim điện thoại; Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt tiền bị cáo với mức thấp nhất của khung hình phạt. Áp dụng khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; miễn các hình phạt bổ sung còn lại cho bị cáo. Về án phí và vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với đề nghị của người bào chữa và không bổ sung gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hồi 15 giờ 00 phút ngày 17/12/2024, tại khu vực đường liên xã M - S thuộc bản L, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, Phàn San M đang giao 01 bao tải bên trọng đựng 21.620 gam

pháo nổ cho người mua để nhận 1.000.000 đồng tiền công vận chuyển thì bị Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng toàn bộ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với các loại hàng hóa cấm sản xuất, kinh doanh, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Bị cáo nhận thức được việc vận chuyển hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Lai Châu tặng Giấy khen năm 2024; chồng là Tân Sài X được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tặng Bằng khen năm 2018. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục cũng như công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tiền ở mức thấp nhất của khung hình phạt vì bị cáo vận chuyển với tổng khối lượng 21.620 gam pháo nổ (khối lượng pháo nổ khởi điểm của khung hình phạt từ 06kg).

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Xét thấy, bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; các hình phạt bổ sung còn lại miễn cho bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 19.970 gam pháo nổ còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

01 lu cở bằng nhựa màu tím và 01 bao tải màu xanh côm là của bị cáo dùng để đựng pháo nổ xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Redmi Note 12 kèm 02 sim điện thoại là của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng, trong đó có 1.000.000 đồng là tiền công vận chuyển pháo, 3.000.000 đồng là tiền nhận giúp người bán pháo. Xét thấy là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Phàn San M phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phàn San M 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 19.970 gam pháo nổ còn lại sau giám định; 01 lu cở bằng nhựa màu tím và 01 bao tải màu xanh côm.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Redmi Note 12 kèm 02 sim.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Kho vũ khí đạn phòng kỹ thuật thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu, Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu vào hồi 09 giờ 05 phút ngày 13/01/2025 và biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu vào hồi 15 giờ 35 phút ngày 13/01/2025).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương